TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **32**/2023/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 31 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 15/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: **Anh Đ.V.D**, sinh năm 1983;

Nơi ĐKHKTT: TDP B, phường N, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Số nhà 5, ngách 20, ngõ 105 phố T, phường M, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: **Chị N.T.M.P**, sinh năm 1983;

Nơi ĐKHKTT và cư trú: Số nhà 82, ngõ 562 đường C, TDP B, phường N, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 208, quyển số 1/2007, ngày 08/10/2007 tại UBND xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm (nay là phường N, quận Bắc Từ Liêm), thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Đ.V.D và chị N.T.M.P.

Giấy chứng nhận kết hôn số 208, quyển số 1/2007, ngày 08/10/2007 tại UBND xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm (nay là phường N, quận Bắc Từ Liêm), thành phố Hà Nội không còn giá trị pháp luật.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Đ.V.D và chị N.T.M.P có 02 con chung là cháu Đ.P.L, sinh ngày 23/5/2009 và cháu Đ.N.P, sinh ngày 25/8/2014. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh, chị: Giao cháu Đ.P.L cho mẹ là chị N.T.M.P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; Giao cháu Đ.N.P cho bố là anh Đ.V.D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Đ.V.D và chị N.T.M.P có quyền qua lại, thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Đ.V.D tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng tiền án phí số: AA/2020/0043604 ngày 09/01/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ghi nhận anh D đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội.
- VKSND Q.Bắc Từ Liêm;
- THA dân sự Q. Bắc Từ Liêm;
- UBND phường N, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THẨM PHÁN

Trần Thị Minh Thu